

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRỊ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2021/DS-ST

Ngày: 20-9-2021

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hoàn.

Ông Ngô Văn Tân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Kha, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 20 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng, xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2021/TLST-DS, ngày 16 tháng 4 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2021/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng T (T).

Địa chỉ: 2A đường N, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch M – Tổng giám đốc.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Bà Đinh Thị Ái T – Trưởng phòng phòng giao dịch T (có mặt).

Địa chỉ: Số A8 Quốc lộ A, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Văn bản ủy quyền số 125/2021/GUQ-CNST ngày 26/3/2021.

- Bị đơn: Ông Ngô Minh Q, sinh năm 1970 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp L, thị trấn L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 18/3/2021, quá trình giải quyết và tại phiên tòa, bà Đinh Thị Ái T người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Ngày 27/7/2018, Ngân hàng T– Phòng giao dịch T ký hợp đồng tín dụng LD1820800685 cho ông Q vay số tiền 150.000.000 đồng để tiêu dùng. Hợp đồng thỏa thuận thời gian vay 60 tháng, vốn và lãi chia thành 60 kỳ trả nợ, mỗi kỳ trả 3.625.000 đồng, lãi suất 09%/năm. Ông Q thanh toán vốn được 75.000.000 đồng và lãi là 33.750.000 đồng thì ngưng. Từ ngày 28/02/2021, ông Q vi phạm nghĩa vụ trả nợ và để nợ quá hạn. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu buộc ông Q trả cho Ngân hàng tiền vốn vay còn nợ là 75.000.000 đồng, lãi tính đến ngày 20/9/2021 là 9.346.875 đồng (lãi trong hạn 8.625.000 đồng, lãi quá hạn 721.875 đồng) và phải chịu lãi phát sinh đến khi trả dứt nợ.

- Quá trình giải quyết và tại phiên tòa, bị đơn ông Ngô Minh Q trình bày: Ông có vay tiền của Ngân hàng T– Phòng giao dịch T, hiện còn nợ vốn 75.000.000 đồng. Ông đồng ý trả tiền vốn, lãi theo yêu cầu nhưng xin được trả dần hàng tháng theo thỏa thuận của hợp đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp về hợp đồng tín dụng đối với bị đơn không đăng ký kinh doanh, mục đích vay để tiêu dùng nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết là tranh chấp hợp đồng dân sự theo qui định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện T, tỉnh Sóc Trăng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng theo qui định tại khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự

[2] Về nội dung: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu ông Q trả cho Ngân hàng tiền vốn vay còn nợ là 75.000.000 đồng, lãi tính đến ngày 20/9/2021 là 9.346.875 đồng (lãi trong hạn 8.625.000 đồng, lãi quá hạn 721.875 đồng).

[3] Xét thấy, để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện thì nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án: Bản sao Hợp đồng tín dụng số hợp đồng tín dụng số LD1820800685 ngày 27/7/2018 giữa nguyên đơn với bên vay là ông Ngô Minh Q, bản sao giấy nhận nợ của ông Ngô Minh Q ngày 27/7/2018. Bị đơn Q thừa nhận có vay tiền của Ngân hàng, đồng ý trả tiền vốn vay và lãi nhưng yêu cầu trả theo phân kỳ. Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì *“Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”*. Như vậy, việc Bị đơn Q ký kết hợp đồng tín dụng số LD1820800685 ngày 27/7/2018 vay của Ngân hàng T– Phòng giao dịch T số tiền là 150.000.000 đồng là có

thật. Xét thấy, các bên tiến hành giao kết Hợp đồng trên nguyên tắc tự nguyện, hình thức và nội dung của Hợp đồng tại thời điểm xác lập phù hợp với quy định của pháp luật nên Hợp đồng tín dụng trên có giá trị pháp lý và lãi suất 9%/năm là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 1 Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định nên buộc các bên phải thực hiện theo đúng hợp đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, phía ông Q đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay tài sản nên căn cứ khoản 1 Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng, yêu cầu của Ngân hàng đòi ông Q hoàn trả khoản nợ vốn là 75.000.000 đồng và tiền lãi 9.346.875 đồng là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Khoản 2 Điều 91; khoản 1 Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010. Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn Ngô Minh Q.

Buộc ông Ngô Minh Q phải trả cho Ngân hàng T số tiền 84.346.875 đồng, gồm vốn 75.000.000 đồng và lãi 9.346.875 đồng.

Kể từ ngày 21/9/2021 ông Ngô Minh Q còn phải tiếp tục chịu lãi của tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số LD1820800685 ngày 27/7/2018.

2. Về án phí:

- Ông Ngô Minh Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 4.217.345 đồng.

- Ngân hàng T không phải chịu tiền án phí và được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.918.000 đồng theo biên lai thu số 0008342 ngày 13/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày

tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Thanh Mai